TÒA ÁN NHÂN DÂN **THỊ XÃ TRẢNG BÀNG** **TỈNH TÂY NINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số:71/2023/HNGĐ-ST.
Ngày: 28-8-2023.
V/v: "Ly hôn"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ TRẢNG BÀNG, TỈNH TÂY NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: ông Phạm Minh Tú.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Cao Hoài Hiêm.
2. Ông Trần Văn Hùng.

***- Thư ký phiên tòa*:** bà Bùi Thị Hạnh - Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Trảng Bàng, tỉnh Tây Ninh.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thị xã Trảng Bàng, tỉnh Tây Ninh tham gia phiên tòa: ông Trần Tấn Anh - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 8 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Trảng Bàng, tỉnh Tây Ninh, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 116/2023/TLST-HNGĐ ngày 24 tháng 5 năm 2023 về "*Ly hôn*"; theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 68/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 03 tháng 8 năm 2023; giữa các đương sự:

Nguyên đơn: chị Nguyễn Ngọc H, sinh năm 1996;

Địa chỉ: ấp S, xã Đ, thị xã T, tỉnh Tây Ninh. Xin vắng mặt.

Bị đơn: anh Nguyễn Hữu P, sinh năm 1995;

Địa chỉ: ấp B, xã H, thị xã T, tỉnh Tây Ninh. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và quá trình tham gia tố tụng tại Tòa án, nguyên đơn chị Nguyễn Ngọc H trình bày:

Chị và anh P tự nguyện chung sống với nhau vào năm 2018, không có tổ chức lễ cưới nhưng có đăng ký kết hôn năm 2018 tại Ủy ban nhân dân xã Đ, thị xã T, tỉnh Tây Ninh. Sau khi kết hôn, vợ chồng chị cùng thuê nhà trọ sinh sống và làm việc tại Tp .. Đến năm 2022, vợ chồng chị xảy ra mâu thuẫn, do tính tình vợ chồng không hợp nhau nên vợ chồng sống ly thân. Chị về sống ở nhà cha mẹ ruột tại: ấp S, xã Đ, thị xã T, tỉnh Tây Ninh. Anh P về sống ở nhà cha mẹ chồng

tại: ấp B, xã H, thị xã T, tỉnh Tây Ninh. Từ khi ly thân đến nay, vợ chồng không hàn gắn được. Nay nhận thấy tình cảm không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên chị yêu cầu được ly hôn với anh P.

Về con chung: Không có, không yêu cầu giải quyết.

Về tài sản chung: Không yêu cầu giải quyết.

Về nợ chung: Không có, không yêu cầu giải quyết.

Bị đơn anh Nguyễn Hữu P đã được Toà án triệu tập hợp lệ nhiều lần để trình bày ý kiến đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, triệu tập tham gia phiên họp tiếp cận, công khai chứng cứ cũng như tham gia phiên toà xét xử sơ thẩm nhưng vẫn vắng mặt không có lý do và không có văn bản trình bày ý kiến đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Trảng Bàng, tỉnh Tây Ninh:

- Về tố tụng: Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa, nguyên đơn thực hiện đúng quy định của Bộ luật Tố tụng Dân sự. Riêng bị đơn không thực hiện đúng quy định của Bộ luật Tố tụng Dân sự về quyền và nghĩa vụ của bị đơn.

- Về quan điểm giải quyết vụ án:

Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ vào Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội xem xét quyết định:

Về hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu của chị Nguyễn Ngọc H yêu cầu được ly hôn anh Nguyễn Hữu P.

Về con chung: không có nên không đặt ra giải quyết.

Về tài sản chung, nợ chung: Không đặt ra giải quyết.

Chị H phải chịu án phí theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án được xem xét tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên toà, ý kiến của đại diện Viện kiểm sát, xét thấy:

[1] Về tố tụng: Chị Nguyễn Ngọc H vắng mặt tại phiên tòa nhưng có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Anh Nguyễn Hữu P vắng mặt tại phiên tòa mặc dù đã được Toà án triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai. Do đó, Hội đồng xét xử căn cứ vào điểm b, khoản 2 Điều 227 và khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng Dân sự tiến hành xét xử vụ án.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Chị và anh P tự nguyện chung sống với nhau vào năm 2018, không có tổ chức lễ cưới nhưng có đăng ký kết hôn năm 2018 tại Ủy ban nhân dân xã Đ, thị xã T, tỉnh Tây Ninh. Vì vậy, hôn nhân của anh, chị là hợp pháp, được pháp luật công nhận và bảo vệ. Chị H trình bày sau khi kết hôn, vợ chồng cùng thuê nhà trọ sinh sống và làm việc tại Tp .. Đến năm 2022, vợ chồng chị xảy ra mâu thuẫn, do tính tình vợ chồng không hợp nhau nên vợ chồng sống ly thân. Chị về sống ở nhà cha mẹ ruột tại: ấp S, xã Đ, thị xã T, tỉnh Tây Ninh. Anh P về sống ở nhà cha mẹ chồng tại: ấp B, xã H, thị xã T, tỉnh Tây Ninh. Từ khi ly thân đến nay, vợ chồng không hàn gắn được. Ngoài ra, qua xác minh tại địa phương và bà Đỗ Kim C (mẹ ruột anh P) cho biết chị H, anh P không còn sống chung một nhà đã lâu. Điều này cho thấy, giữa chị H và anh P có xảy ra mâu thuẫn nhưng anh, chị không tự hàn gắn tình cảm được. Trong quá trình giải quyết vụ án, anh P đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng vẫn vắng mặt tại các buổi làm việc, vắng mặt tại phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ cũng như phiên tòa xét xử sơ thẩm. Điều này chứng tỏ anh không có thiện chí đoàn tụ, không còn tôn trọng và quan tâm đến quan hệ vợ chồng giữa anh và chị H. Xét thấy, mục đích hôn nhân giữa chị H và anh P không đạt được, tình trạng hôn nhân không thể kéo dài, do đó, chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị H là có căn cứ theo quy định tại Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

[3] Về con chung: Chị H và anh P không có con chung nên không đặt ra giải quyết.

[4] Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu giải quyết nên không đặt ra giải quyết.

[5] Như phân tích trên thì đề nghị của Viện kiểm sát về quan điểm giải quyết vụ án là có cơ sở chấp nhận.

[6] Án phí: Chị H phải chịu án phí dân sự sơ thẩm về việc ly hôn theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 147; điểm b, khoản 2 Điều 227, khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng Dân sự;

Căn cứ khoản 1 Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình; điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị Nguyễn Ngọc H đối với anh Nguyễn Hữu P. Chị Nguyễn Ngọc H được ly hôn anh Nguyễn Hữu P.

2. Về con chung: chị H, anh P không có con chung nên không đặt ra giải quyết.

3. Về tài sản chung, nợ chung: chị H, anh P không yêu cầu nên không đặt ra giải quyết.

4. Án phí: Chị Nguyễn Ngọc H phải chịu án phí dân sự sơ thẩm về việc ly hôn là 300.000 (ba trăm nghìn) đồng nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp là 300.000 (ba trăm nghìn) đồng theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0027237 ngày 23 tháng 5 năm 2023 của Chi cục thi hành án dân sự thị xã Trảng Bàng, tỉnh Tây Ninh; Chị H đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm.

5. Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, các đương sự có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo đến Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh. Riêng đương sự vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định pháp luật.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- TAND tỉnh Tây Ninh;
- VKSND thị xã Trảng Bàng;
- Chi cục THADS thị xã Trảng Bàng;
- UBND xã Đôn Thuận;
- Lưu: Án văn, hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(đã ký)

Phạm Minh Tú